

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2021.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Thanh Hải.

Bà Hà Thị Dung.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1963.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn PH, xã KB, huyện PL, tỉnh HN (nay là Thôn Mạnh Tiến, xã KB, thành phố PL, tỉnh HN).

Chỗ ở hiện nay: Xóm LG, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Âu Thị T, sinh năm 1970.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm LG, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Số 17, T.Đ, Ngõ T.N, thị trấn T.Na, huyện T.T, Đài Loan. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Âu Thị T kết hôn năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và có được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, quan điểm sống vợ chồng không đồng nhất. Năm 2020 bà T tự bỏ đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan ông không biết. Từ khi đi đến nay ông và bà T không còn giữ liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân này được nữa nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà TH.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con lớn là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12/02/1992 và con nhỏ là Nguyễn Huy H, sinh ngày 02/10/1995. Hai con đều đã trưởng thành và khỏe mạnh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trả lời quan điểm giải quyết vụ án ly hôn của bị đơn bà Âu Thị T gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Bà T xác định về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Mạnh H. Về quan hệ hôn nhân bà xác định hai vợ chồng đã ly thân lâu, không còn giữ liên hệ, ông H xin ly hôn bà hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung như ông H đã khai là đúng. Hai cháu đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà T đề nghị được thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết

Hiện nay, do bà đang ở nước ngoài không về Việt Nam được nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H cho ông H được ly hôn bà Âu Thị T. Con chung đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung hai bên đều không đề nghị. Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Công văn số 443/PA01(XNC) ngày 20/01/2021 của Công an tỉnh Thái Nguyên xác định bà Âu Thị T đã xuất cảnh ngày 12/8/2020 qua cửa khẩu nội bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án yêu cầu

ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn hiện đang lao động xuất khẩu ở nước ngoài, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn đã nhận được đầy đủ các văn bản của Tòa án và đã có đơn đề nghị gửi Tòa án, thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tuy nhiên văn bản trả lời quan điểm của bà Âu Thị T không có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài, ông H đã yêu cầu giám định chữ viết của bà Âu Thị T trong văn bản trả lời quan điểm Tòa án nhận được ngày 08/9/2021. Ngày 09/9/2021 Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết của bà Âu Thị T làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Ngày 15/9/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên ra kết luận giám định số 1361/KL-KTHS kết luận chữ viết mang tên Âu Thị T trên mẫu cần giám định so với chữ viết trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Do vậy có đủ căn cứ xác định văn bản trả lời qua điểm của bà Âu Thị T gửi về là của bà T viết ra.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Âu Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2017 đến nay tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, quan điểm sống vợ chồng không đồng nhất. Bà TH hiện đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T. Bà T cũng xác định vợ chồng đã ly thân lâu, không còn giữ liên lạc, ông H ly hôn bà T hoàn toàn nhất trí.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà T đã trầm trọng, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông H xin ly hôn, bà T hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H với bà T. Cho ông H được ly hôn với bà T là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12/02/1992 và Nguyễn Huy H, sinh ngày 02/10/1995 (Đều đã trưởng thành) và khỏe mạnh, Tòa án không xem xét về việc cấp dưỡng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí chi phí tố tụng: Ông H phải chịu 4.500.000 đồng lệ phí giám định. (ông H đã nộp đủ và chi hết)

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28; Điều 37; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Mạnh H đối với bà Âu Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn với bà Âu Thị T.
2. Về con chung: Hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12/02/1992 và Nguyễn Huy H, sinh ngày 02/10/1995 đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006560 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Về lệ phí chi phí tố tụng: Ông H phải chịu 4.500.000đồng lệ phí giám định chữ viết. (ông H đã nộp đủ và chi hết)

Ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Âu Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã QS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hồng Phương**